

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v Khiếu kiện về hành vi hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Bà Trần Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HC ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc khiếu kiện về hành vi hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trương Văn D, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2021); có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Trưởng Công an xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn K, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Trương Văn D, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Bắc Tân

Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông Huỳnh Văn C1, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà Kiều Thị Thúy H, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Ông Lê Đình T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1983, vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1974, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/01/2019, ngày 25/4/2019 và ngày 07/5/2021, người khởi kiện bà Phạm Thị C trình bày:

Gia đình Bà C là chủ sử dụng hợp pháp phần đất có diện tích là 45.484m² thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp 2, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00824 QSDĐ/TU do UBND huyện Tân Uyên (Nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/7/2000.

Từ năm 1980 đến nay, gia đình Bà C có chừa ra diện tích đất 1.500m² (06m x 250m) trong tổng diện tích đất 45.484m² nêu trên để làm lối đi cho riêng gia đình Bà C. Lối đi này nằm ở phía Bắc của thửa đất số 36 và giáp ranh với thửa đất số 35 của ông Huỳnh Văn C1. Do tình nghĩa láng giềng nên gia đình Bà C đồng ý cho gia đình ông C1 sử dụng nhờ lối đi này.

Tháng 8 năm 2017, Bà C phát hiện ông Huỳnh Văn C1 tự ý trồng 01 hàng cao su lấn chiếm diện tích đất 250m² (01m x 250m) thuộc lối đi trên. Bà C yêu cầu ông C1 di dời số cây cao su nêu trên nhưng ông C1 không thực hiện nên con trai Bà C tên Trương Văn K đã nhổ bỏ những cây cao su nêu trên. Tháng 10 năm 2017, Bà C nộp đơn yêu cầu UBND xã B tiến hành hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Bà C và ông C1. Trong khi vụ việc tranh chấp đất đai chưa được giải quyết thì Trưởng công an xã B mời giải quyết vụ việc anh K nhổ cây cao su mà ông C1 trồng trên phần đất của Bà C. Công an xã B xử phạt anh K số tiền 3.000.000 đồng. Trưởng Công an xã là ông Bùi Văn T1 yêu cầu (bằng lời nói) nộp phạt nhưng không có biên lai nên anh K không đồng ý nộp và ra về.

Sau đó, Công an xã B mời Bà C và anh K có mặt tại vườn cao su vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 12/10/2017 để đo đất. Ngày 12/10/2017, có mặt ông Bùi Văn T1 – Trưởng công an xã B, ông T- Phó công an xã B cùng một công an viên tên P đến phần đất của gia đình Bà C tiến hành đo đạc và cắm 16 trụ bê tông làm mốc phân chia phần đất của gia đình ông C1 và Bà C xác định diện tích 1.012m² (04m x 253m) trên phần diện tích đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 của gia đình Bà C để làm lối đi chung. Con trai Bà C tên Trương Văn D thắc mắc về việc Công an xã tiến hành đo đạc, cắm mốc nhưng không có sự tham gia của cán bộ địa chính thì ông T1 trả lời làm theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã B là ông Lê Đình Q. Bà C cho rằng hành vi nêu trên của ông T1 và ông Q là trái pháp luật. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tuyên bố các hành vi sau đây của Chủ tịch UBND xã B là trái quy định của pháp luật:

Hành vi thứ nhất: Việc giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã B nhưng trong trường hợp này Chủ tịch UBND xã B không giải quyết mà chỉ đạo Công an xã giải quyết là không đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi thứ hai: Hành vi chỉnh sửa nội dung Biên bản làm việc ngày 16/11/2017 của Chủ tịch UBND xã B là trái quy định của pháp luật.

Hành vi thứ ba: Bao che đùn đẩy trách nhiệm của mình và các cán bộ thuộc cấp đã làm sai, làm trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình Bà C.

2. Yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi sau đây của Trưởng Công an xã B là trái quy định của pháp luật: Tuyên bố hành vi tham gia vào việc giải quyết tranh chấp đất đai (chỉ đạo Công an viên cấm cột mốc, xác định phần đất là lối đi đang tranh chấp giữa Bà C và ông Huỳnh Văn C1) khi không thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình là quy định của pháp luật.

3. Rút yêu cầu xem xét các hành vi sau đây:

- Rút yêu cầu buộc tháo dỡ 16 trụ bê tông cấm trên thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tại ấp 2, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Rút yêu cầu xem xét hành vi ra quyết định xử phạt ông Trương Đình Kiên số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng không có quyết định, không ghi biên lai.

Tại Văn bản số 305/UBND-NC ngày 19/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B trình bày:

Việc giải quyết tranh chấp đất đai là thuộc thẩm quyền của UBND xã B; Chủ tịch UBND xã B không chỉ đạo Công an xã giải quyết tranh chấp đất đai mà hỗ trợ bảo vệ an ninh trật tự, nhằm tránh xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa các bên và giải quyết hành vi nhổ cây cao su của anh K. Biên bản làm việc có các ban ngành, đoàn thể cùng dự, có đọc lại cùng nghe và thống nhất ý kiến. Sau khi nhận được đơn kiến nghị về hành vi của lãnh đạo Công an xã, Đảng ủy và UBND xã B đã phối hợp với lãnh đạo Công an huyện Bắc Tân Uyên, tiến hành họp kiểm điểm và xử lý ông Bùi Văn T1 với hình thức phê bình trước tập thể Công an xã B và nhắc nhở các đồng chí Công an viên. Chủ tịch UBND xã không có hành vi thêm, bớt, tẩy xóa, chỉnh sửa nội dung biên bản.

Tại văn bản trình bày ý kiến và tại phiên đối thoại, người bị kiện, Trưởng công an xã B trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C. Tháng 9 năm 2017, Công an xã B nhận được bản tường trình của ông Huỳnh Văn C1 về hành vi nhổ cây cao su của ông Trương Văn K. Qua làm việc, ông Trương Văn K thừa nhận có hành vi nhổ cây cao su của gia đình ông C1. Công an xã B có lập biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông Trương Văn K. Do đó, việc Bà C và ông D trình bày việc ông T1 yêu cầu Ông K nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng nhưng không có biên lai nộp phạt nên Ông K là không đúng.

Ngày 03/10/2017, Công an xã B mời đến làm việc thì các bên thống nhất chừa ra diện tích đất chiều rộng 04m để làm lối đi chung, trong đó mỗi bên chừa ra 02m và thống nhất ngày 12/10/2017 đến vị trí đất để thống nhất thỏa thuận. Ngày 12/10/2017 hai bên có nhờ công an viên tên T viết biên bản thỏa thuận. Ông T1 có báo cáo với Chủ tịch UBND xã B về thời gian, địa điểm xuống hiện trạng thực tế đất để hai bên

thực hiện việc cấm mốc theo thỏa thuận và đề nghị UBND xã cử cán bộ địa chính xuống làm việc. Tuy nhiên thời điểm đó, cán bộ địa chính đang tiếp dân nên không thể tham gia. Sợ hai bên gia đình xô xát nên Công an xã có cử lực lượng để đảm bảo an ninh trật tự. Trưởng công an xã B không thực hiện việc đo đạc, cấm mốc mà do hai bên gia đình thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn K trình bày:

Ông K là con của bà Phạm Thị C. Giữa Bà C và ông Huỳnh Văn C1 có xảy ra việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Trong khi chờ UBND xã B tổ chức hòa giải thì ông C1 trồng cao su trên phần đất tranh chấp. Do nóng nảy nên ông K có nhổ 07 cây cao su nên bị Công an xã B mời lên làm việc. Tại Công an xã, ông K đã xin lỗi gia đình ông C1, hai bên đã tự thỏa thuận với nhau. Sau đó Công an xã B gồm có Trưởng Công an là ông T1 và 02 công an viên đến đo đạc, cấm mốc trong phần đất của Bà C mà không có mặt cán bộ địa chính xã là trái pháp luật. Bà C khiếu nại về hành vi của Trưởng công an xã, sự việc được UBND xã B tổ chức đối thoại nhưng bà C không đồng ý nên khởi kiện. Tại phiên tòa, ông K thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn D trình bày:

Ông D là con của bà Phạm Thị C và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C vì lý do: Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã B và Trưởng công an xã B là trái pháp luật vì thẩm quyền đo đạc, cấm mốc là của cán bộ địa chính chứ không phải thẩm quyền của Công an xã B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C1 và bà Kiều Thị Thúy H trình bày:

Năm 2017, gia đình ông C1 thanh lý cây cao su và trồng lại cao su mới tại thửa đất giáp ranh với thửa đất của bà Phạm Thị C. Sau đó con trai Bà C tên Trương Văn K đã nhổ 07 cây cao su do vợ chồng ông C1 trồng. Hai bên không tự giải quyết được nên ông C1 trình báo Công an xã B. Tại Công an xã, hai bên tự thỏa thuận mỗi bên chừa ra phần đất chiều rộng 02m để làm lối đi và thỏa thuận ngày 12/10/2017 hai bên sẽ tự cấm mốc. Tuy nhiên, do sợ hai bên xảy ra xô xát với nhau nên ông C1 có nhờ Công an xã B xuống giữ trật tự để hai bên đo đạc, cấm mốc. Ý kiến của Bà C cho rằng Trưởng công an xã chỉ đạo công an viên đo đạc, cấm mốc là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình T và ông Nguyễn Minh P có lời khai thống nhất với lời khai của Chủ tịch UBND xã B và Trưởng Công an xã B. Do bận công việc nên ông T và ông Phong yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng ông Huỳnh Văn M và ông Huỳnh Văn L trình bày:

Ông Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn L là người làm thuê cho gia đình ông C1. Ngày 12/10/2017, ông Lành và ông Muội được ông C1 nhờ đo đạc, chôn cột mốc. Ý kiến của Bà C cho rằng Công an xã B đo đạc, chôn cột mốc là không đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định theo giấy triệu tập của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Bắc Tân Uyên, về thời hiệu khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết vẫn còn thời hiệu.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 18/12/2018, bà Phạm Thị C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã B và Trưởng công an xã B là trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 30 và 31 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/10/2017 bà Phạm Thị C có đơn kiến nghị xem xét hành vi đo đạc, cắm mốc của Công an xã B là trái pháp luật. Ngày 16/11/2017, UBND xã B lập Biên bản giải quyết đơn kiến nghị của Bà C. Tuy nhiên, ngày 09/11/2018, bà Phạm Thị C mới nhận được văn bản số 536/UBND-NC của UBND xã B về việc trả lời khiếu nại về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã B và Trưởng Công an xã B. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại nên ngày 18/12/2018, bà Phạm Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 115 và khoản 3 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì việc khởi kiện của bà Phạm Thị C còn nằm trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lê Đình Q là người đại diện hợp pháp của người bị kiện; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Trưởng Công an xã B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 132 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

- Về nội dung:

[1] Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị C yêu cầu buộc tháo dỡ 16 trụ bê tông cắm trên thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tại ấp 2, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và yêu cầu xem xét hành vi ra quyết định xử phạt ông Trương Văn K số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng không có quyết định, không ghi biên lai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa người khởi kiện đã rút yêu cầu này. Việc rút việc rút yêu cầu khởi kiện của của người khởi kiện là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã nêu của bà Phạm Thị C.

[2] Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên bố các hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã B trái pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Người khởi kiện cho rằng việc giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã B nhưng Chủ tịch UBND xã B không giải quyết lại chỉ đạo Công an xã giải quyết là không đúng quy định của pháp luật nhưng người bị kiện không thừa nhận. Người khởi kiện cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc Chủ tịch UBND xã B có văn bản chỉ đạo Trưởng an xã B giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Phạm Thị C và ông Huỳnh Văn C1. Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án thì tại

thời điểm ngày 20/9/2017 bà Phạm Thị C chưa gửi đơn yêu cầu UBND xã B giải quyết tranh chấp về đất đai.

Người khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND xã B có hành vi chỉnh sửa Biên bản làm việc ngày 16/11/2017, người bị kiện không thừa nhận. Người khởi kiện cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh.

Người khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND xã B có hành vi bao che, đùn đẩy trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình Bà C. Xét hành vi bao che, đùn đẩy trách nhiệm là những hành vi bị cấm đối với cán bộ công chức và được điều chỉnh bởi Luật Cán bộ, Công chức. Người bị ảnh hưởng quyền lợi có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý. Đây không phải là hành vi hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Như vậy, yêu cầu của bà Phạm Thị C khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã B không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên hành vi hành chính của Trưởng công an xã B là trái pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Phạm Thị C là chủ sử dụng các thửa đất số 36, 29, 31, 32 và 390 giáp ranh với các thửa đất số 33, 34 và 35 của ông Huỳnh Văn C1. Trong quá trình sử dụng đất hai bên xảy ra tranh chấp ranh đất. Ngày 18/9/2017 ông Trương Văn K có hành vi nhổ 07 cây cao su của gia đình ông Huỳnh Văn C1. Ngày 20/9/2017 ông Huỳnh Văn C1 yêu cầu Công an xã B giải quyết về vấn đề nhổ cây cao su. Công an xã B tiến hành lập biên bản hiện trường ghi nhận sự việc Ông K nhổ 07 cây cao su của gia đình ông C1. Ngày 03/10/2017 Công an xã B mời hai bên gia đình đến giải quyết, lập biên bản xác định việc hủy hoại tài sản và Biên bản vi phạm hành chính số 56/BB-VPHC đối với ông Trương Văn K. Tại Công an xã B, hai bên gia đình tự thỏa thuận mỗi bên chừa ra phần đất chiều rộng 02m để làm lối đi và ngày 12/10/2017 hai bên sẽ tự cắm mốc. Do sợ hai bên xảy ra xô xát nên gia đình ông C1 nhờ Công an xã B giữ gìn trật tự để hai bên tự đo đạc, cắm mốc.

Từ sự phân tích trên, xét thấy Trưởng công an xã B không thực hiện hành vi hành chính trái pháp luật, yêu cầu của người khởi kiện không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện bà Phạm Thị C phải chịu toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Phạm Thị C là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 31, Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, các điều 193, 194, 204 và 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc tháo dỡ 16 trụ bê tông cắm trên thửa đất số 36, tờ bản đồ số 20 tại ấp 2, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và yêu cầu xem xét hành vi ra quyết định xử phạt ông Trương Văn K số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng không có quyết định, không ghi biên lai.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Phạm Thị C về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính Chủ tịch UBND xã B và Trưởng công an xã B là trái pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phạm Thị C được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Bùi Thị Hiền